***Môn học:* TIẾNG VIỆT 2**

***Tên bài học:* BÀI 4: CON LỢN ĐẤT**

**Nhìn - viết: Mẹ**

***Tiết:* 56**

***Thời gian thực hiện:* Thứ Tư 16/10/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhìn – viết đúng đoạn thơ trong bài Mẹ; phân biệt đúng *c/k; iu/ưu; d/v.*

- Hiểu cách trình bày một khổ thơ, chữ đầu các dòng viết hoa.

- Viết đúng những tiếng có âm, vần khó.

- Phát triển kỹ năng viết.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

- Phát triển năng lực: Ngôn ngữ, tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Giáo án, SHS, SGV.

+ Bài viết chính tả để HS nhìn – viết.

+ Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

- Học sinh: SHS, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | **HĐBT** |
| **4’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |  |
|  | - GV cho HS hát bài Lý cây xanh vừa chơi trò chuyền hoa.  - GV bắt bài hát, HS hát theo và chuyền quả bóng đi theo hàng ngang, GV dừng bài hát, quả bóng dừng lại ở bạn nào thì bạn đó nghe và trả lời câu hỏi.  - Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà.  - Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho HS khác.  + Đọc 4 dòng thơ cuối trong bài Mẹ.  + Em hãy nêu nội dung của bài thơ Mẹ?  - GV tuyên dương.  - Mời HS nhận xét.  - GV giới thiệu bài mới: *Tiết học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhìn viết bốn dòng thơ cuối của bài Mẹ và làm bài tập chính tả về âm* ng/ngh; l/n, dấu hỏi/ dấu ngã.  - GV ghi tên bài đọc Cánh đồng của bố. | - HS hát và chơi.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, ghi tên bài mới. |  |
| **16’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | |
|  | **a) Hoạt động 1: Nhìn – viết**  – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu bài 2a.  -GV cho HS quan sát đoạn thơ.  – Yêu cầu HS đọc đoạn thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn thơ:  + Đoạn thơ có mấy dòng?  + Chữ đầu mỗi dòng thơ viết như thế nào?  + Nên viết mỗi dòng thơ từ ô nào trong vở?  - GV nhận xét. – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai: lời ru, bàn tay, quạt, sao, nay, giấc, gió. – HD HS nhìn viết từng dòng thơ vào VBT. GV hướng dẫn HS: lùi vào 3 – 4 ô đầu mỗi dòng thơ. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học *L*, *N*, *M*. – HD HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi. – GV yêu cầu HS nhận xét bài viết.  – GV nhận xét một số bài viết. | - HS xác định.  - HS quan sát.  – HS đọc và trả lời.  + Đoạn thơ có 6 dòng.  + Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa.  + Nên viết mỗi dòng thơ từ ô thứ 3 và thứ 4 trong vở.  – HS đánh vần.  – HS nhìn viết vào VBT.  – HS soát lỗi.  – HS nghe bạn nhận xét bài viết.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |  |
| **12’** | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** | | |
|  | **\* Luyện tập chính tả - Phân biệt *c/k***  - GV mời HS đọc nội dung BT 2b.  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b.  ***b.****Tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ****c****hoặc chữ****k****:*  *- Trong bài chính tả*  *- Ngoài bài chính tả*  – HD HS thực hiện BT vào VBT.  – GV mời HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp. – Yêu cầu HS đọc lại từ ngữ tìm thêm*,* giải nghĩa hoặc đặt câu với từ ngữ đó (nếu cần).  – GV mời HS nhận xét.  – GV nhận xét kết quả.  **\* Luyện tập chính tả - Phân biệt *iu/ưu, d/v***  - GV mời HS đọc nội dung BT 2c.  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c), đọc thầm bài ca dao.  ***c.****Chọn chữ hoặc vần thích hợp với mỗi***✿***:*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Vần iu hoặc vần ưu: | | | | quả l**✿** | tr**✿** cành | r✿ rít | | Chữ d hoặc chữ v: | | | | chỉ ✿ẫn | ✿ẫy tay | ✿ỗ dành |   – HD HS thực hiện BT vào VBT.  – Hướng dẫn HS thực hiện BT vào VBT.  – Hướng dẫn HS chơi tiếp sức thực hiện BT trên bảng lớp: Chia cả lớp làm 2 đội, mỗi đội có 3 người đều nhận thẻ, sau đó từng em chọn viết từ trong ngoặc đơn phù hợp với chỗ trống, em số 1 thực hiện xong thì đến em thứ 2, thứ 3… Cứ như thế cho đến hết thời gian quy định. Bên nào nhanh, nêu được nhiều kết quả đúng thì bên đó thắng.  – GV tuyên dương và nhận xét kết quả. | – HS đọc.  – HS xác định yêu cầu BT.  – HS thực hiện BT vào VBT.  – HS chia sẻ.  - Các từ ngữ trong bài chính tả:  + Bắt đầu bằng c: *có, con*  + Bắt đầu bằng k: *không có*  - Các từ ngữ ngoài bài chính tả:  + Bắt đầu bằng c: *cá, cơm, cờ, cao, cún, cùng, cưa, cảm...*  + Bắt đầu bằng k: *kính, kì, kí, kĩ, kênh...*  - HS nhận xét.  - HS nghe.  – HS đọc.  – HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  – HS thực hiện BT vào VBT.  – HS chơi tiếp sức thực hiện BT trên bảng lớp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Vần iu hoặc vần ưu: | | | | quả l**ựu** | tr**ĩu** cành | r**íu** rít | | Chữ d hoặc chữ v: | | | | chỉ **d**ẫn | **v**ẫy tay | **d**ỗ dành |   - HS nghe. |  |
| **3’** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | | |
|  | (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - HS lắng nghe.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………..………………………………………………………..………………………..……………………………………………………………..

..………………………..…………………………………………………………

………………………..…………………………………………………………..